TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 18-01-2018

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI D□ƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Quyên***.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Triệu Duy Tỏi*** và ông ***Phạm Duy Tiệm***.

- Th- ký phiên toà: Bà ***Nguyễn Thanh Nhàn*** - Th- ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà ***Trần Thị Chinh*** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải D- ơng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà đối với bị cáo:

ĐỖ TR□ỜNG G, sinh năm 1984.

Nơi c- trú: thôn Đ, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: **Đỗ Văn S** (đã chết) và bà **Bùi Thị H**;

Vợ: **D- ơng Thị L**; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Ng- ời bị hại: Chị **Tr- ơng Thị Mai H**, sinh năm 1991.

Trú tại: L, N, Thanh Miện, Hải D- ơng, vắng mặt.

- Ng- ời đại diện theo ủy quyền của ng- ời bị hại:

Ông **Tr- ơng Mậu S**, sinh năm 1963.

Trú tại : L, N, Thanh Miện, Hải D- ơng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **D- ơng Thị L**, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Đ, xã PTP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình, có mặt.

+ Anh **Đào Văn L**, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Sáng ngày 08/9/2017, Đỗ Tr- ờng G mặc áo sơ mi màu tím than, quần bò màu xanh, đội mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index màu đen trắng, đi dép quai hậu màu đen, đeo

túi xách da màu nâu; điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Taurus, biển kiểm soát 20M5-4989 từ nhà đến huyện Thanh Miện, tỉnh Hải D- ơng chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, G đến địa phận thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, dừng xe vào quán của chị Tr- ơng Thị Mai H, sinh năm 1991 để mua chè. Khi vào quán, thấy chị H đang ngồi ở ghế, tay cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng. G hỏi mua chè, chị H đứng dậy, để chiếc điện thoại vào rổ nhựa trên mặt bàn bày n- ớc giải khát rồi phủ túi nilon lên trên sau đó đi lấy chè cho G. G đ- a cho chị H tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng. Khi chị H quay vào trong nhà để lấy tiền trả lại, lợi dụng việc chị H không để ý, G dùng tay trái lật số túi nilon trên rổ nhựa rồi cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của chị H cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc, lên xe mô tô nổ máy đi về h- ớng cầu Hiệp, xã H- ng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải D- ơng. Khi G vừa đi khỏi quán, chị H phát hiện G đã trộm cắp chiếc điện thoại của mình nên hô hoán mọi ng- ời đuổi theo nh- ng không bắt đ- ợc G. Khi đi đến đầu cầu Hiệp, G tắt máy điện thoại của chị H rồi đi xe qua cầu, vào quán n- ớc tháo sim điện thoại ra khỏi máy, sau đó đi về nhà. G lắp sim điện thoại của chị H vào máy điện thoại Nokia 1280 của mình, nhắn tin với nội dung "TTTB" gửi đến số 1414 để kiểm tra thông tin thuê bao, thấy tin nhắn từ tổng đài gửi đến, sợ bị phát hiện nên tháo sim điện thoại ra khỏi máy; G mở khóa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus nh- ng thấy máy đ- ợc bảo mật vân tay không mở đ- ợc nên đi xe mô tô, cầm chiếc điện thoại đến khu vực thị trấn Đông H- ng, huyện Đông H- ng, tỉnh Thái Bình bán cho ng- ời không quen biết đ- ợc 600.000 đồng, số tiền trên G đã chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 23.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Đỗ Tr- ờng G về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo G khai nhận hành vi phạm tội nh- cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tr- ờng G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

□p dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tr- ờng G từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3- Về vật chứng và các biện pháp t- pháp: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà n- ớc 1/2 giá trị xe mô tô BKS 20M5-4989; số khung RLCS 16S 208Y008936; số máy 16S2-008936.
- Trả lại chị D- ơng Thị Linh 1/2 giá trị xe mô tô BKS 20M5-4989; số khung RLCS 16S 208Y008936; số máy 16S2-008936.

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Index màu đen trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu tím xanh; 01 đôi dép quai hậu nhãn hiệu Venton màu nâu đen; 01 túi xách da màu nâu KT (20x25x5)cm.

4- Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, Đỗ Tr- ờng G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M5-4989 đến quán của chị Tr- ơng Thị Mai H, sinh năm 1991 ở thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải D- ơng để mua chè. Lợi dụng lúc chị H không để ý, G đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 23.000.000đ của chị H, sau đó đem bán cho ng- ời không quen biết đ- ợc 600.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

[2] Bị cáo có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút lật túi nilon trên rổ nhựa rồi cầm chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của chị Hcất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc, lên xe mô tô nổ máy chạy. Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi thực hiện hành vi phạm tôi, bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện Thanh Miện đầu thú; Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi th- ờng thiệt hại cho ng- ời bị hại, ng- ời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là th- ơng binh loại A (tỷ lệ th- ơng tật 61%) nên bị cáo đ- ợc h- ởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên năm 2012 bị cáo bị Công an huyện Vũ Th- , tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nh- ng hành vi này của bị cáo đã đ- ợc xoá; Trong vụ án này cũng xét đến điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát, không có chủ m- u từ tr- ớc; ng- ời bị hại cũng có sơ hở trong việc quản lý tài sản; bị cáo có nơi c- trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà tạo điều kiện cho bị cáo

đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng d- ới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật đồng thời đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi th- ờng cho ng- ời bị hại 15.000.000 đồng (*M□ời lăm triệu đồng)*. Ng- ời bị hại, ng- ời đại diện theo ủy quyền của ng- ời bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 20M5-4989 bị cáo sử dụng làm ph- ơng tiện thực hiện hành vi phạm tội có nguồn gốc: bị cáo và vợ là chị D- ơng Thị L mua của anh Đào Văn Lở thôn C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên từ năm 2016. Việc mua bán chỉ có giấy biên nhận bán xe, hai bên ch- a làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật; qua xác minh Phòng PC52- Công an tỉnh Hải D- ơng xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nh- vậy có căn cứ để xác định xe mô tô BKS 20M5-4989 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và chị D- ơng Thị L. Bị cáo sử dụng xe mô tô làm công cụ, ph- ơng tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại 1/2 giái trị xe, kèm giấy đăng ký xe nộp Ngân sách Nhà n- ớc. Chị L đề nghị đ- ợc nhận lại phần tài sản hợp pháp của chị nên trả lại chị Linh 1/2 giá trị xe. Đối với các tài sản nh- mũ bảo hiểm, túi da, áo sơ mi, 01 đôi dép quai hậu bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu cho tiêu huỷ phù hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Về án phí: Bị cáo G bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

***Tuyên bố**: bị cáo Đỗ Tr- ờng G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tr- ờng G 16 (m- ời sáu) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba m- ơi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đỗ Tr- ờng G cho UBND xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

***Về xử lý vật chứng**: áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà n- ớc 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Taurus BKS 20M5-4989; số khung RLCS 16S 208Y008936; số máy 16S2-008936 kèm một giấy đăng ký xe mô tô số 056087 mang tên Đào Văn Lở C, P, Đại Từ, Thái Nguyên.
- Trả lại chị D- ơng Thị L 1/2 giá trị xe mô tô BKS 20M5-4989; số khung RLCS 16S 208Y008936; số máy 16S2-008936.
- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm xe mô tô (loại cả cằm) nhãn hiệu Index màu đen trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu tím xanh; 01 đôi dép quai hậu nhãn hiệu Venton màu nâu đen; 01 túi da màu nâu, có quai đeo KT (20x25x5)cm.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2017 giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án huyện Thanh Miện*).

*** Về án phí**: áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội.

Bị cáo Giang phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; chị D- ơng Thị L có quyền kháng cáo bản án (về phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Tr- ơng Thị Mai H, ông Tr- ơng Mđ- ợc quyền kháng cáo bản án; anh Đào Văn Lđ- ợc quyền kháng cáo bản án (về phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Các bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- Sở T- pháp tỉnh Hải D- ơng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Quyên